

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2024/HS-ST

Ngày: 18/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu
2. Bà Trần Thị Kim Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Đạc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN ÁNH NG (Tên gọi khác: Bin, Bin Da Đen) - Sinh năm 1992 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố PThành, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Nguyễn Thị G; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 14/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 71/HSST, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/8/2017, bị Công an xã Hàm Thắng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt tiền là 1.500.000đồng. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2/ TRẦN QUỐC TH (Tên gọi khác: Phê) - Sinh năm 1992 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố PCường, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thị Ba E; Có vợ tên Lê Thị Dung N (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Ngày 23/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 31/2022/HSST, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2021, bị UBND thị trấn Phú Long áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn Phú Long theo Quyết định số 290/QĐ-UBND, thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục là 3 tháng, từ ngày 24/9/2021 đến ngày 24/12/2021 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/11/2021, bị Công an thị trấn Phú Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028552 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Phạt tiền, mức phạt là 1.500.000đồng, ngày 14/8/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản“. Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tr – Sinh năm 1963 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố PThành, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng X – Sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường HLong, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
Nơi ở hiện nay: Khu phố PThành, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy D – Sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố PThành, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1/ Ông Đặng Thanh Q – Sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố PThành, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy D1 – Sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố PXuân, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2024, Nguyệt đang ở nhà thì TRẦN QUỐC TH đến chơi. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 10 phút sau, Nguyệt rủ Thạch: “*đi vòng vòng kiếm tiền*” (nghĩa là Nguyệt rủ Thạch đi trộm cắp tiền), Thạch trả lời: “*ừ, đi!*”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyệt và Thạch đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị Tr. Thấy cửa cổng đóng, cửa nhà chỉ khép hờ, không có ai trông coi nên Thạch đứng ngoài canh giới, còn Nguyệt mở cửa cổng, cửa nhà đi vào nhà bà Trinh lấy trộm 02 chiếc điện thoại cùng hiệu SAMSUNG (bên trong có 03 thẻ sim gồm: 01 sim VIETTEL, 01 sim VINAPHONE, 01 sim VIETNAMMOBILE) bỏ vào túi quần đi ra nói Thạch cùng đi về. Khi về đến nhà Nguyệt thì Nguyệt lấy từ trong túi quần ra 02 chiếc điện thoại vừa trộm được cho Thạch xem. Sau đó, Nguyệt và Thạch đến nhà anh Đặng Thanh Q chơi. Nguyệt lấy ra 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J5RIM màu trắng xám, tháo sim ra rồi Nguyệt đưa cho Nguyễn Thị Hồng X (tên gọi khác là Út - vợ của Quyền) nói: “*đi ra chị Diễm thế giùm anh*”, Xuân hỏi: “*điện thoại ở đâu mà anh có anh thế?*”, Nguyệt trả lời: “*điện thoại ở đâu biết chi, ra thế cho anh là được rồi!*”. Xuân không biết điện thoại do Nguyệt trộm cắp mà có nên đem điện thoại đến tiệm điện thoại Sao Biển gặp Nguyễn Thị Thùy D1 (là nhân viên của tiệm) cầm cố được 300.000đồng. **Xuân đem về đưa cho Nguyệt và nói với Nguyệt điện thoại cầm cố được 250.000đồng nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000đồng để tiêu xài cá nhân.**

Sau đó, Nguyệt đem chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG A11, màu xanh trộm được đi đến tiệm điện thoại Sao Biển cầm cố trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Thùy D, (là chủ tiệm) lấy số tiền 600.000đồng. Nguyệt chia cho Thạch 200.000đồng, số tiền còn lại Nguyệt giữ tiêu xài hết. Dương và Diễm khi nhận cầm cố 02 chiếc điện thoại đều không biết do trộm cắp mà có.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận:

01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J5 RIM, màu trắng xám đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm định giá ngày 02/7/2024 là 1.500.000 đồng;

01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG A11, màu xanh đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm định giá ngày 02/7/2024 là 1.600.000 đồng;

03 thẻ sim điện thoại (mạng VIETTEL, VIETNAMMOBILE và VINAPHONE), trị giá tại thời điểm định giá ngày 02/7/2024 là 270.000 đồng.

Tổng giá trị là 3.370.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 điện thoại hiệu Samsung J5RIM màu trắng xám; 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu xanh; 01 sim điện thoại mạng Viettel kích thước (09x09)mm; 01 sim điện thoại mạng Viettel kích thước (05x09)mm; 01 sim điện thoại mạng Vinaphone kích thước (08x09)mm; 01 sim điện thoại mạng Vietnammobile kích thước (07x09)mm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho bà Nguyễn Thị Tr là chủ sở hữu.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Tr sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSHTB ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo NGUYỄN ÁNH NG, bị cáo TRẦN QUỐC TH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt NGUYỄN ÁNH NG từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt TRẦN QUỐC TH từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền 850.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2024, NGUYỄN ÁNH NG rủ TRẦN QUỐC TH đến nhà bà Nguyễn Thị Tr ở khu phố Phú Thành, thị trấn Phú Long lấy trộm 02 điện thoại cùng hiệu SAMSUNG cùng 03 sim điện thoại. Nguyệt đem 01 điện thoại chiếm đoạt được nhờ Nguyễn Thị Hồng X đem đến tiệm điện thoại Sao Biển cầm cố được 300.000đồng. Chiếc điện thoại còn lại, Nguyệt đem đến tiệm điện thoại Sao Biển cầm cố được 600.000 đồng, Nguyệt chia cho Thạch 200.000 đồng, số tiền còn lại Nguyệt dùng tiêu xài cá nhân. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.370.000 đồng.

Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.370.000đồng do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** khai báo thành khẩn ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về dân sự và xử lý vật chứng*:

Đối với các vật chứng trong vụ án, sau khi tạm giữ và làm rõ Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Bị hại Nguyễn Thị Tr sau khi nhận lại tài sản thì không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH bồi thường số tiền 850.000đồng**. Xét yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị Thùy D: Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** đều đồng ý bồi thường theo số tiền mà bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị Thùy D.

Đối với số tiền 50.000đồng mà Nguyễn Thị Hồng X lấy từ tiền cầm cố điện thoại thì Xuân đã tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D, do đó Tòa án không xem xét giải quyết nữa.

[7] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Nguyễn Thị Hồng X nhận điện thoại từ **NGUYỄN ÁNH NG** đem cầm cố cho Nguyễn Thị Thùy D1; Nguyễn Thị Thùy D nhận cầm cố điện thoại từ **NGUYỄN ÁNH NG** nhưng Xuân, Dương, Diễm đều không biết điện thoại do **NGUYỄN ÁNH NG** và **TRẦN QUỐC TH** phạm tội mà có nên không phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- **NGUYỄN ÁNH NG 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- **TRẦN QUỐC TH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về dân sự: Buộc các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thùy D số tiền 850.000đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng). Chia phần cụ thể như sau:

- NGUYỄN ÁNH NG bồi thường số tiền 425.000đồng (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

- TRẦN QUỐC TH bồi thường số tiền 425.000đồng (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

Về án phí:

- Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo **NGUYỄN ÁNH NG, TRẦN QUỐC TH** mỗi người phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng (nếu có) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2024). Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn